

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Thư
- Bà Trịnh Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025 ngày 22/5/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị A – Sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản É, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Linh Q – Sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2025 và bản tự khai nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Linh Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/01/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Q.

Bị đơn anh Nguyễn Linh Q trình bày: Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 15/01/2025 và được tổ chức

cưới hỏi. Lý do ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, đã ly thân từ ngày 20/8/2023 đến nay. Nay chị A làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/7/2022. Anh Q và chị A đều có nguyện vọng được nuôi con, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58 và điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị A được ly hôn anh Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/7/2022 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh Q không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị A làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Linh Q trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Phạm Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 điều 227 và khoản 1 điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự

Anh Nguyễn Linh Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị A và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, đã ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Chị A xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị A được ly hôn anh Q.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/7/2022. Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Anh T1 đều có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Anh T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng nuôi con của anh và chị là chính đáng. Nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay con còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và con đang ở cùng với chị A. Do đó, căn cứ Điều 81 – Luật hôn nhân và gia đình: Giao cháu Nguyễn Anh T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị A và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Anh phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, khoản 1 điều 227, **điểm b khoản 2 điều 227**, khoản 1 điều 228, **điều 238 và** điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị A được ly hôn anh Nguyễn Linh Q. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Anh T, sinh ngày 08/7/2022. Giao cháu Nguyễn Anh T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên, chị A không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị A và anh Nguyễn Linh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu Ký hiệu BLTU/24 số 0000847, ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị A đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UBND xã Cẩm Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

